

Bản án số: 425/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 11 - 2025
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khanh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ng Nhiều – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ng, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TP, xã TP, huyện GR, tỉnh KG (nay là ấp TP, xã TH, tỉnh AG)

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn Kh, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TP, xã TP, huyện GR, tỉnh KG (nay là ấp TP, xã TH, tỉnh AG)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Trương Thị Ng nguyên đơn trình bày: Chị Ng và anh Phan Văn Kh tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn chị Ng và anh Kh không được hạnh phúc thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân do anh Kh thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi, cờ bạc, rượu chè về nhà kiếm chuyện chửi mắng vợ con. Mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng, khuyên răn để anh Kh thay đổi nhưng anh Kh không sửa đổi. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục

chung sống vợ chồng với anh Kh, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn Kh.

Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh Kh có với nhau một người con chung tên Phan Thị Bích Ng, sinh ngày 22/01/2020, hiện đang sống cùng với anh Kh. Chị Ng giao con chung cho anh Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị Ng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn Kh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập anh Kh đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Kh vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả Khng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hôn nhân: Chị Ng, anh Phan Văn Kh có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân nên xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Ng với anh Phan Văn Kh.

Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh Kh có một người con chung Phan Thị Bích Ng, sinh ngày 22/01/2020, hiện đang sống cùng với anh Kh. Chị đồng ý giao con cho anh Kh nuôi dưỡng. Anh Kh vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng không đưa ra ý kiến hay yêu cầu gì nên không có căn cứ để xem xét. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Kh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét do anh Kh vắng mặt không đưa ra yêu cầu.

Về tài sản chung; nợ chung chị Ng không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Kh với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang) nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trương Thị Ng và anh Phan Văn Kh là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Ng cho rằng giữa chị anh Kh thường xuyên cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh Kh đã ly thân. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị Ng không còn tình cảm vợ chồng với anh Kh và cả hai đã sống ly thân. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh Kh.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh Kh có với nhau một người con chung tên Phan Thị Bích Ng, sinh ngày 22/01/2020, hiện đang sống cùng với Kh. Theo quy định của luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là nếu sau khi ly hôn vợ chồng không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con thì do Tòa án quyết định, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh Kh vắng mặt không đưa ra ý kiến hay yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Chị Ng cho rằng hiện con đang sống cùng với anh Kh, chị đồng ý tiếp tục giao con cho anh Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định và điều kiện phát triển của con nghị nên tiếp tục giao con chung cho anh Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh Kh vắng mặt không đưa ra ý kiến hay yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung; Chị Ng xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Trương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227 Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ng được ly hôn với anh Phan Văn Kh.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phan Thị Bích Ng, sinh ngày 22/01/2020, cho anh Phan Văn Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

Chị Ng có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0013043 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang).

5. Quyền Khng cáo: Chị Trương Thị Ng anh Phan Văn Kh vắng mặt có quyền Khng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 5 - AG;
- THADS tỉnh AG;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

